

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

CHỦ ĐỀ 1: DANH NHÂN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU CỦA ĐẤT QUẢNG

(Thời gian: 5 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử.
- Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.
- Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng.

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, điều chỉnh cách thức học tập cho phù hợp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi thảo luận, trình bày ý tưởng và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Năng lực chuyên biệt:**

- Phát triển năng lực tìm hiểu: Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng
- Phát triển năng lực nhận thức và tư duy: Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử; Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.
- Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp, so sánh; phân tích, đánh giá các sự kiện, số liệu dẫn chứng có liên quan

*** Năng lực số**

- **(1.1.NC1a)** Sử dụng công nghệ số để tìm kiếm, thu thập và quản lý thông tin lịch sử về các nhân vật lịch sử Đất Quảng từ các cơ sở dữ liệu số và trang web uy tín.
- **(1.2.NC1a)** Đánh giá được độ tin cậy của các thông tin, tài liệu số sưu tầm được về thân thế và sự nghiệp của các danh nhân đất Quảng trước khi sử dụng vào bài tập dự án nhóm.

*** Năng lực AI:**

- **(12.C2.1)** Lựa chọn được ý tưởng thiết kế một số công cụ AI để thực hiện các công việc khác nhau trong học tập.

3. Phẩm chất

- Có tinh thần tự học, chăm chỉ, nhiệt tình tham gia các hoạt động của bài học.
- Có tinh thần trách nhiệm và trung thực trong hoạt động của nhóm.
- Giáo dục học sinh có lòng kính trọng, tri ân và học tập gương sáng nhân vật lịch sử Đất Quảng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12
- Máy tính, máy chiếu.
- Tìm hiểu mục tiêu và nội dung bài,

2. Đối với học sinh

- Tài liệu GDĐP thành phố Đà Nẵng 12
- Đọc trước bài học trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

a. Mục tiêu: Kích thích nhu cầu tìm hiểu nội dung bài mới, tạo hứng thú học tập cho HS.

b. Nội dung: Tình huống và phần câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

c. Sản phẩm học tập: câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu: Theo sách Đại Nam nhất thống chí do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, ở mục tỉnh Quảng Nam, phần phong tục, có đoạn chép về đất và người xứ Quảng như sau: "Đàn ông thì lo việc cày ruộng trồng dâu, đàn bà chuyên nghề nuôi tằm dệt vải. Núi sông thanh tú cho nên nhiều người có tư chất thông minh dễ học. Sĩ phu có khí tiết cứng cỏi dám nói, nhưng vì thổ lực không hậu và thể nước chảy gấp, nên tính người hay nóng nảy ít trầm tĩnh, duy có người học vấn uyên thâm mới không bị phong khí ràng buộc...".

1. Đoạn trích trên nhận xét những gì về đất và người xứ Quảng?

2. Dưới triều Nguyễn, "sĩ phu" được hiểu là người như thế nào?

- GV yêu cầu: **(1.1.NC1a)** Sử dụng điện thoại thông minh kết nối internet để truy cập vào kho dữ liệu số của thư viện tỉnh, tìm kiếm nhanh và kể tên ít nhất 3 danh nhân ở đất Quảng mà em biết.

- **(12.C2.1)** GV định hướng HS cách sử dụng các công cụ trợ lý ảo AI để gợi ý nhanh các từ khóa tìm kiếm thông tin về danh nhân lịch sử địa phương một cách hiệu quả.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc thông tin, thảo luận theo cặp đôi và thực hiện yêu cầu.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.

Nhận xét về đất và người xứ Quảng

- **Đất:** Núi sông đẹp, nhưng đất đai không màu mỡ, thiên nhiên khắc nghiệt.

- **Người:** Chăm chỉ lao động, thông minh, dễ học. Tính cách nóng nảy, ít trầm tĩnh; sĩ phu có khí tiết, dám nói, nhưng chỉ người học vấn sâu mới vượt qua ảnh hưởng của môi trường.

"Sĩ phu" dưới triều Nguyễn

- Là tầng lớp trí thức, giỏi Nho học, đại diện cho đạo đức và chính trực.
- Đóng vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, giáo dục và bảo vệ các giá trị văn hóa.

Một số danh nhân:

- Nguyễn Duy Hiệu
- Phan Châu Trinh
- Huỳnh Thúc Kháng
- Trần Quý Cáp
- Thái Phiên
- Trần Cao Vân
- Võ Chí Công
- Nguyễn Văn Trỗi
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV dẫn dắt HS vào bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử

- a. Mục tiêu:** Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử.
- b. Nội dung:** GV cho HS tìm hiểu khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử
- c. Sản phẩm học tập:** khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử
- d. Tổ chức hoạt động**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN – HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	TÍCH HỢP NLS VÀ AI
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày khái niệm danh nhân lịch sử. Kể tên một số nhân vật lịch sử Đất Quảng.  Phạm Phú Thứ (1821 - 1882)  Nguyễn Duy Hiệu (1847 - 1887)  Huỳnh Thúc Kháng (1876 - 1947)  Trần Quý Cáp (1870 - 1908)  Nguyễn Thành (1863 - 1911)  Trần Cao Văn (1866 - 1916) Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, đọc thông tin SGK, quan sát hình SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	I: Khái niệm và vai trò của danh nhân lịch sử Khái niệm - Danh nhân lịch sử là những người nổi tiếng, có những cống hiến nổi bật, có tầm ảnh hưởng lớn đến cộng đồng, được xã hội ghi nhận, lưu danh trong lịch sử dân tộc. - Một số danh nhân lịch sử: Đỗ Đăng Tuyển, Tiểu La (Nguyễn Thành), Trần Cao Văn, Trần Quý Cáp, Lương Thúc Kỳ, Huỳnh Thúc Kháng, Thái Phiên, Phan Khôi, Nguyễn Thị Thứ, Huỳnh Ngọc Huệ, Hồ Nghinh, Hoàng Châu Ký, La Hối, Phan Huỳnh Điểu,... - Vai trò: Họ là người khởi xướng, tập hợp lực lượng, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập, tự do cho dân tộc. Họ đi đầu trong công cuộc cải cách, đổi	(3.1.NC1a): Sử dụng phần mềm MS Word để tổng hợp các khái niệm và lập danh sách các nhân vật lịch sử Đất Quảng thành một bảng dữ liệu gọn gàng.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận: - GV chuyển sang nội dung mới.	mới; góp công lớn làm thay đổi diện mạo quê hương đất nước trên các lĩnh vực chính trị – tư tưởng, kinh tế – xã hội, khoa học – kĩ thuật, văn hoá – nghệ thuật,...	
--	---	--

Hoạt động 2: Nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

a. Mục tiêu:

- Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước.
- Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

b. Nội dung: GV cho HS tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

c. Sản phẩm học tập: thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM	TÍCH HỢP NLS VÀ AI
Nhiệm vụ 1 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” yêu cầu HS: 1. Trình bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Văn Thoại.	II. Nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng 1. Nguyễn Văn Thoại (1761 - 1829) - Quê ở làng An Hải (Quảng Nam), sau di cư vào Nam, (Vĩnh Long). - Sự nghiệp:	(1.2.NC1a): Truy cập vào các trang web lịch sử chính thống để lọc và chọn lọc các số liệu chính xác về các công

2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Văn Thoại đối với lịch sử dân tộc. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS sẽ suy nghĩ độc lập và ghi ra giấy nội dung đã tìm hiểu được (Think) - HS làm việc theo nhóm đôi, (Pair). - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày trước lớp nội dung đã tìm hiểu (Share). Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 2 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: 1. Nhận xét về đóng góp của Đỗ Thúc Tĩnh đối với quê hương đất nước. 2. Ý nghĩa việc Đỗ Thúc Tĩnh cho xây dựng Văn chỉ La Châu.	+ Năm 16 tuổi gia nhập quân đội chúa Nguyễn, lập nhiều công lao, được phong tước Hầu. + Từng giữ các chức vụ quan trọng. + Mất năm 1829 tại Châu Đốc, nhiều đời vua sau vinh danh. 2. Đỗ Thúc Tĩnh (1818 - 1862) - Đối với đất nước: + Là vị quan tài đức, từng giữ các chức vụ: Tri phủ Diên Khánh... + Tận tụy vì dân, chiêu dân lập ấp, khai khẩn ruộng hoang, cải thiện đời sống nhân dân. + Yêu nước, xin vua trực tiếp chống Pháp, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả. + Đóng góp xây dựng triều Nguyễn, là tấm gương đạo đức, hiếu học. - Đối với quê hương: + Là tiến sĩ đầu tiên của huyện, khơi dậy tinh thần hiếu học. + Xây dựng Văn chỉ La Châu,	trình kênh đào do Nguyễn Văn Thoại chủ trì xây dựng. (1.3.NC1a) Sử dụng công cụ Google Drive để lưu trữ và chia sẻ tài liệu nhóm về thân thế, sự nghiệp của Đỗ Thúc Tĩnh.
---	--	--

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 3 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phạm Phú Thứ. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập	góp phần tôn vinh và gìn giữ truyền thống hiếu học. - Ý nghĩa Văn chỉ La Châu + Lưu giữ giá trị văn hóa, biểu tượng đẹp của vùng đất Hòa Vang. + Khơi dậy lòng tự hào quê hương, động lực cho thế hệ sau noi gương. 3. Phạm Phú Thứ (1821 - 1882) - Thân thế và sự nghiệp + Phạm Phú Thứ (1821–1882), quê ở làng Đông Phú, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Điện Trung, Điện Bàn, Quảng Nam). + Đỗ Tiến sĩ (1843), từng giữ nhiều chức quan quan trọng . + Khâm sai đại thần đàm phán với Pháp, đi sứ châu Âu (1863), đề xuất canh tân đất nước. + Tích cực khai hoang, mở cảng Hải Phòng, phát triển ngoại thương.	(3.1.NC1a) Sử dụng phần mềm trình chiếu PowerPoint để thiết kế slide giới thiệu về các trước tác của Phạm Phú Thứ một cách trực quan, sinh động
---	---	---

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 4 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu làm việc cá nhân: : Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Hoàng Diệu. - GV yêu cầu: Tìm kiếm các hình ảnh tư liệu lịch sử về Hoàng Diệu trên internet, sau đó xử lý bản quyền và nguồn trích dẫn trước khi đưa vào báo cáo học tập. (3.3.NC1a)	- Đóng góp: Phạm Phú Thứ đặt nền tảng tư tưởng cải cách, truyền cảm hứng cho các phong trào duy tân cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, tiêu biểu như Duy Tân và Đông Du. 4. Hoàng Diệu (1828 – 1882) - Thân thế: + Tên thật là Hoàng Kim Tích, sau đổi thành Hoàng Diệu, tự Quang Viễn, hiệu Tĩnh Trai. + Quê ở làng Xuân Đài, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). + Xuất thân trong gia đình Nho học, nổi tiếng văn tài. - Sự nghiệp: + Năm 1853, đỗ Phó bảng, được bổ nhiệm nhiều chức vụ như Hàn lâm kiểm thảo, Tri phủ Lạng Giang, Bố chính Bắc Ninh. + Năm 1880, được bổ nhiệm Tổng đốc Hà cai quản thành Hà Nội, tỉnh Hà Nam và Ninh Bình.	(3.3.NC1a) Tìm kiếm các hình ảnh tư liệu lịch sử về Hoàng Diệu trên internet, sau đó xử lý bản quyền và nguồn trích dẫn trước khi đưa vào báo cáo học tập.
--	--	--

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 5 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, đọc thông tin và trả lời câu hỏi: 1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Châu Trinh. 2. Tìm hiểu và tóm tắt ngắn gọn tư tưởng “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh” và “Chi bằng học” của Phan Châu Trinh.	- Cái chết bi hùng: + Ngày 25/4/1882, khi quân Pháp tấn công thành Hà Nội, Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chống trả quyết liệt. + Thành thất thủ do kho thuốc súng bị cháy, ông bái vọng triều đình, để lại di biểu thống thiết rồi tuần tiết tại Võ Miếu. - Ghi nhận: + Cái chết bi hùng của ông được đại thần Tôn Thất Thuyết viết lời viếng ca ngợi. + Tên ông được đặt cho nhiều con đường và trường học ở Việt Nam để tôn vinh lòng trung nghĩa. 5. Phan Châu Trinh (1872 – 1926) * Thân thế: - Phan Châu Trinh, tự là Hy Mã, hiệu Tây Hồ, quê làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Tây Hồ, xã Tam Lộc, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam).
--	---

Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 6. Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Võ Chí Công. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập	- Chịu ảnh hưởng tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản, Phan Châu Trinh từ bỏ quan trường để đề xướng Phong trào Duy tân, thúc đẩy cải cách giáo dục và xã hội. * Sự nghiệp: - Phong trào Duy tân: Phan Châu Trinh là một trong những người tiên phong trong phong trào Duy tân, với mục tiêu cải cách sâu rộng trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo dục, xã hội. - Hoạt động tại Đông Kinh Nghĩa Thục: Năm 1907, ông diễn thuyết tại Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội, kêu gọi cải cách giáo dục và xã hội. - Bị bắt và đày Côn Đảo: Năm 1908, trong phong trào kháng thuế, ông bị bắt và đày ra Côn Đảo. - Hoạt động tại Pháp: Tại Pháp, ông tiếp tục đấu tranh đòi chính quyền Pháp thực hiện cải cách, tôn trọng dân quyền.
---	--

- HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện HS nhận xét, bổ sung. Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 7 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Ông Ích Khiêm và nêu ấn tượng sâu sắc nhất về nhân vật lịch sử này. - GV yêu cầu: Sử dụng các nền tảng mạng xã hội hoặc nhóm học tập trực tuyến để trao đổi thông tin, thảo luận nhóm về cuộc đời và sự nghiệp của Ông Ích Khiêm	6. Võ Chí Công (1912 – 2011) - Thân thế và xuất thân: + Võ Chí Công (tên thật là Võ Toàn) sinh năm 1912 tại xã Tam Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. + Ông tham gia cách mạng từ rất sớm và là một trong những nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng Việt Nam. - Hoạt động cách mạng thời kỳ trước Cách mạng Tháng Tám: + Năm 1935, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương. + Từ năm 1936–1940, giữ các chức vụ Bí thư Chi bộ Đảng, Bí thư Huyện ủy, Bí thư lâm thời Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam. + Năm 1940–1942, phụ trách xây dựng cơ sở cách mạng ở các tỉnh Nam Trung Bộ, sau đó bị thực dân Pháp bắt giam tại Buôn Ma Thuột.	
---	--	--

một cách văn minh, đúng quy tắc ứng xử trên không gian mạng. (2.5.NC1a) Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 8 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đọc thông tin và trả lời câu hỏi:	+ Tháng 3-1945, sau khi ra tù, ông tích cực tham gia chuẩn bị khởi nghĩa và giữ vai trò Trưởng ban khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Nam – Đà Nẵng trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. - Giai đoạn kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ: + Năm 1952, làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam. + Năm 1954, ra Bắc tham gia cải cách ruộng đất tại Việt Bắc. + Giai đoạn 1955–1960, hoạt động bí mật ở Khu V, giữ chức Phó Bí thư Khu ủy. - Những đóng góp nổi bật trong cuộc kháng chiến: + Là nhà lãnh đạo thực tiễn xuất sắc, ông đưa ra những quyết định táo bạo, tiêu biểu là việc ủng hộ cuộc khởi nghĩa Trà Bồng (Quảng Ngãi) năm 1959. + Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột ông đề xuất kịp thời mở chiến dịch đánh vào Đà Nẵng,
--	--

1. Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Huỳnh Thúc Kháng. 2. Suy tầm tư liệu về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Suy tầm, lưu trữ và tổ chức các tư liệu số về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm chủ bút trong một thư mục trực tuyến chung của nhóm. (1.3.NC1a) Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	góp phần vào thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. - Giai đoạn sau ngày thống nhất đất nước: + Từ năm 1976–1977, làm Bộ trưởng Bộ Thủy sản. + Năm 1977–1979, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp, Trưởng ban Cải tạo nông nghiệp miền Nam. + Giai đoạn 1976–1986, là Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. + Từ năm 1987–1992, đảm nhận vai trò Chủ tịch Hội đồng Nhà nước. - Những đóng góp trong thời kỳ đổi mới: + Là người tiên phong đưa ra các quyết sách quan trọng, nổi bật là Chỉ thị 100 và Nghị quyết 10, tạo đột phá trong quản lý nông nghiệp, và mở rộng công cuộc đổi mới trên toàn nền kinh tế. + Trên cương vị Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, ông tập hợp ý
---	---

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 9 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Phan Thanh. Phân tích được vai trò của con người và AI trong các bước chính của quá trình ra quyết định khi sử dụng các công cụ trợ lý ảo để tổng hợp tư liệu lịch sử về nhân vật Phan Thanh. (12.A1.2) Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những	kiến nhân dân, thúc đẩy việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992. 7. Ông Ích Khiêm (1829 – 1884) - Thân thế: + Tự Mục Chi, sinh tại làng Phong Lệ, tổng Thanh Quýt, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). + Xuất thân trong gia đình Nho giáo, nổi tiếng thông minh từ nhỏ. + Năm 1847, đỗ cử nhân, được bổ làm việc ở nội các, sau chuyển làm tri huyện Kim Thành (Hải Dương). - Sự nghiệp: + Là người tài kiêm văn võ, nổi bật với nhiều chiến công chống giặc và dẹp phi: + Được thăng nhiều chức vụ quan trọng. Đề xuất các chính sách cải cách: khai mỏ, đúc tiền, lập trường diễn võ, vận động dân	
---	---	--

thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận. Nhiệm vụ 10 Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi: Trình bày những nét chính về thân thế, sự nghiệp của Ông Ích Đường. Bước 2 : HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận, quan sát SGK và trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3 : Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện HS trình bày kết quả làm việc. - GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức của bài học	đắp đập tưới tiêu, phát triển dân sinh ở Quảng Nam. - Cuối đời và cái chết: + Năm 1883, bị vua khiển trách sau thất bại trong việc trấn giữ cửa biển Thuận An, đổi sang chức Biện lý bộ Lễ. + Thảng thẩn phê phán quan lại triều đình, bị phao tin sai sự thật, cách chức và an trí ở Bình Thuận. + Mất trong ngục năm 1884. Được truy phục hàm Hàn lâm viện thị độc học sĩ dưới triều vua Hàm Nghi. - Được nhân dân gọi là “Quan Tiểu Phong Lệ” để tôn vinh lòng tài năng và đức độ. 8. Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947) * Thân thế: - Tên thật là Huỳnh Sanh, tự Giới Sanh, hiệu Mính Viên, quê ở làng Thạnh Bình, tổng Tiên Giang Thượng, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng	(1.3.NC1a) Sưu tầm, lưu trữ và tổ chức các tư liệu số về báo Tiếng Dân do Huỳnh Thúc Kháng làm chủ nhiệm kiêm
--	---	--

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và rút ra kết luận.	Nam (nay là xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam). - Sinh ra trong gia đình nông dân nghèo. - Sự nghiệp: + Giáo dục và thi cử: Năm 1904, đỗ tiến sĩ nhưng không ra làm quan. + Phong trào Duy tân: Cùng Phan Châu Trinh và Trần Quý Cáp, ông tích cực cổ động Phong trào Duy tân ở Trung Kỳ đầu thế kỷ XX. - Tù đày và hoạt động nghị trường: + Năm 1908, bị thực dân Pháp bắt và kết án tù chung thân, đày ra Côn Đảo vì liên quan đến phong trào kháng thuế. + Năm 1921, được trả tự do. + Năm 1926, đắc cử nghị viên Viện Dân biểu Trung Kỳ, giữ chức Viện trưởng, đấu tranh công khai với thực dân Pháp.	chủ bút trong một thư mục trực tuyến chung của nhóm.
---	---	---

	+ Từ chức Viện trưởng năm 1928 để phản đối Khâm sứ Trung Kỳ. - Hoạt động báo chí: Là chủ nhiệm kiêm chủ bút báo <i>Tiếng Dân</i> (1927–1943), truyền bá tư tưởng tiến bộ, chống thực dân, phong kiến, và bảo vệ quyền lợi nhân dân. - Tham gia Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: + Năm 1945, từ chối hợp tác với chính quyền Nhật sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp. + Năm 1946, nhận lời mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Hội Liên Việt. + Tháng 6/1946, giữ Quyền Chủ tịch nước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công du Pháp. - Năm 1947, qua đời tại Quảng Ngãi khi đang đi công tác.	
--	--	--

	- Tác phẩm: Để lại nhiều tác phẩm giá trị như <i>Thi tù tùng thoại</i>, <i>Thi văn với thời đại</i>, <i>Phan Tây Hồ lịch sử</i>, <i>Trung Kỳ cự sơu kí</i>, cùng nhiều thơ chữ Hán, chữ Nôm, chính luận, tạp văn. 9. Phan Thanh (1908 – 1939) - Thân thế và xuất thân: + Phan Thanh sinh ra tại làng Bảo An, nay thuộc xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. + Ông học tiểu học tại Hội An, trung học tại Quốc học Huế và đỗ thành chung năm 1927. - Sự nghiệp và hoạt động báo chí: + Sau khi tốt nghiệp, ông dạy học tại Ngọc Lạc (Thanh Hóa) nhưng bị cách chức vì viết bài lên án chính sách thực dân + Từ năm 1928, ông chuyển ra Hà Nội dạy tại trường tư thục Thăng Long - Hoạt động chính trị:.	(12.A1.2) Phân tích được vai trò của con người và AI trong các bước chính của quá trình ra quyết định khi sử dụng các công cụ trợ lý ảo để tổng hợp tư liệu lịch sử về nhân vật Phan Thanh
--	---	--

	+ Ông nổi tiếng với những bài tham luận phản đối dự án tăng thuế tại Viện Dân biểu Trung Kỳ (1938) và Hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương tại Sài Gòn. - Đóng góp văn hóa - xã hội: Phan Thanh là một trong những người có công sáng lập Hội truyền bá Quốc ngữ, góp phần phổ cập chữ Quốc ngữ trong xã hội. - Ông qua đời vì bệnh nặng vào ngày 1-5-1939 khi mới 30 tuổi. 10. Ông Ích Đường (1884 – 1908) * Thân thế - Quê quán: Làng Phong Lệ, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay thuộc thôn Phong Bắc, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng). - Cháu nội của Ông Ích Khiêm – vị tướng tài ba dưới triều vua Tự Đức.	
--	--	--

	- Từ nhỏ, Ông Ích Đường nổi tiếng giỏi võ nghệ, tính tình cương trực, phóng khoáng và nghĩa khí. Ông thường bênh vực người nghèo, chống lại bọn cường hào ác bá, được nhân dân địa phương yêu quý. * Sự nghiệp - Tham gia Phong trào Duy tân và Đông Du: + Năm 1905 – 1906, Ông Ích Đường theo chân nhà yêu nước Phan Châu Trinh vào Nam ra Bắc, vận động cải cách xã hội và hưởng ứng Phong trào Duy tân. + Ông tích cực ủng hộ Phong trào Đông Du, đồng thời tìm đến căn cứ Yên Thế của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám để học hỏi cách tổ chức kháng chiến chống Pháp. - Đóng góp trong phong trào chống thuế (1908): + Khi phong trào chống thuế nổ ra mạnh mẽ ở Trung Kỳ, Ông Ích Đường đã dẫn đầu cuộc biểu	
--	---	--

	tình của nhân dân Hòa Vang, phối hợp với các huyện Đại Lộc và Điện Bàn, kéo xuống Tòa Công sứ Hội An đưa yêu sách đấu tranh. + Ông chỉ huy nhân dân Hòa Vang vây bắt Lãnh Diêm – tên cường hào ác bá nổi tiếng trong vùng. Tuy nhiên, Lãnh Diêm kịp thời trốn thoát về Đà Nẵng. - Thực dân Pháp và tay sai đã bắt Ông Ích Đường để trừng phạt và uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân. + Ngày 12-4 năm Mậu Thân (1908), Ông Ích Đường bị xử chém tại chợ Túy Loan, huyện Hòa Vang. + Trước khi bị hành hình, ông thể hiện tinh thần bất khuất, đồng dục tuyên bố: “Giết Đường này còn trăm nghìn Đường khác sẽ nổi lên, bao giờ hết mía mới hết Đường”. - Sau khi ông hy sinh, nhân dân địa phương đã lập "Miếu cậ	
--	---	--

	Đường" thờ ông bên triền sông cạnh chợ Túy Loan.	
--	---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để giải quyết các vấn đề tình huống, bài tập nhằm khắc sâu kiến thức bài học. Phân tích được một hệ thống AI nhằm đảm bảo con người có quyền kiểm soát và chịu trách nhiệm đối với tất cả các bước quan trọng trong vòng đời AI. **(12.A1.1)**

b. Nội dung: Bài tập trong phần Luyện tập SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Luyện tập SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

Trả lời câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Ai là người đào kênh Thoại Hà, kênh Châu Đốc – Hà Tiên, góp phần khẩn hoang vùng Nam Bộ?

A. Nguyễn Văn Thoại

B. Phạm Phú Thứ

C. Hoàng Diệu

D. Ông Ích Khiêm

Đáp án: A

Câu 2. Danh nhân nào là tiến sĩ đầu tiên của huyện Hòa Vang (Quảng Nam)?

A. Phạm Phú Thứ

B. Đỗ Thúc Tịnh

C. Huỳnh Bá Chánh

D. Phan Thúc Duyện

Đáp án: B

Câu 3. “Tây hành nhật ký” là tác phẩm của ai?

A. Phan Châu Trinh

B. Trần Quý Cáp

C. Phạm Phú Thứ

D. Huỳnh Thúc Kháng

Đáp án: C

Câu 4. Tổng đốc Hà Ninh, người tuần tiết khi thành Hà Nội thất thủ năm 1882 là:

A. Ông Ích Khiêm

B. Hoàng Diệu

C. Trần Quý Cáp

D. Thái Phiên

Đáp án: B

Câu 5. Ai được nhân dân tôn là “Ông Nghè Bình Định”, nổi tiếng văn võ song toàn?

A. Huỳnh Thúc Kháng

B. Ông Ích Khiêm

C. Nguyễn Văn Thoại

D. Phan Châu Trinh

Đáp án: B

Câu 6. Câu nói “Thà làm đầu gà, không làm đuôi trâu” gắn với nhân vật nào?

- A. Huỳnh Bá Chánh
- B. Trần Cao Vân
- C. Phan Thúc Duyện
- D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 7. Ai là lãnh tụ khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 cùng với vua Duy Tân và Thái Phiên?

- A. Trần Cao Vân
- B. Trần Quý Cáp
- C. Phan Châu Trinh
- D. Huỳnh Thúc Kháng

Đáp án: A

Câu 8. Người bị xử tử ở Ninh Hòa (Khánh Hòa) năm 1908 là:

- A. Phan Thúc Duyện
- B. Trần Quý Cáp
- C. Lê Bá Trinh
- D. Ông Ích Đường

Đáp án: B

Câu 9. Ai là tác giả câu khẩu hiệu “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”?

- A. Phan Châu Trinh
- B. Huỳnh Thúc Kháng
- C. Phạm Phú Thứ
- D. Trần Cao Vân

Đáp án: A

Câu 10. Người sáng lập báo *Tiếng Dân* và từng làm Quyền Chủ tịch nước năm 1946 là:

A. Huỳnh Thúc Kháng

B. Phan Châu Trinh

C. Phan Thúc Duyện

D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 11. Ai từng bị đày ra Côn Đảo hơn 10 năm sau phong trào Duy Tân?

A. Phan Thúc Duyện

B. Huỳnh Thúc Kháng

C. Lê Bá Trinh

D. Cả A và B

Đáp án: D

Câu 12. Lãnh tụ Việt Nam Quang phục hội, chỉ huy khởi nghĩa Duy Tân năm 1916 là:

A. Hoàng Diệu

B. Thái Phiên

C. Trần Quý Cáp

D. Phạm Phú Thứ

Đáp án: B

Câu 13. Ông Ích Đường là cháu của nhân vật nào?

A. Huỳnh Bá Chánh

B. Ông Ích Khiêm

C. Nguyễn Văn Thoại

D. Trần Cao Vân

Đáp án: B

Câu 14. Ai được vua Tự Đức phong tước Đức Quốc công và xây dựng Lăng Hoàng Gia?

A. Phạm Đăng Hưng

B. Phan Thúc Duyện

C. Huỳnh Bá Chánh

D. Lê Bá Trinh

Đáp án: A

Câu 15. Người từng làm đại thần triều Nguyễn, đề xuất mở trường kỹ nghệ, khai mỏ, làm đường:

A. Phạm Phú Thứ

B. Trần Cao Vân

C. Trần Quý Cáp

D. Phan Châu Trinh

Đáp án: A

Câu 16. Khởi nghĩa Duy Tân nổ ra vào năm nào?

A. 1908

B. 1916

C. 1885

D. 1945

Đáp án: B

Câu 17. Người sáng tác nhiều tác phẩm, khích lệ phong trào Duy Tân, bị xử tử năm 1908 là:

A. Huỳnh Bá Chánh

B. Trần Quý Cáp

C. Trần Cao Vân

D. Thái Phiên

Đáp án: B

Câu 18. Ai từng giữ chức Bộ trưởng Nội vụ trong Chính phủ Hồ Chí Minh?

A. Phạm Phú Thứ

B. Huỳnh Thúc Kháng

C. Phan Châu Trinh

D. Nguyễn Văn Thoại

Đáp án: B

Câu 19. Danh nhân nào có công chiêu mộ dân khai khẩn đất hoang ở Nam Bộ, để lại nhiều địa danh mang tên mình?

A. Nguyễn Văn Thoại

B. Hoàng Diệu

C. Phan Thúc Duyện

D. Ông Ích Khiêm

Đáp án: A

Câu 20. Người đã viết “Tình cảnh dân mất nước”, bày tỏ nỗi đau mất nước và tinh thần duy tân:

A. Phan Châu Trinh

B. Trần Quý Cáp

C. Huỳnh Thúc Kháng

D. Trần Cao Vân

Đáp án: A

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời:

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.
- GV mở rộng kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Học sinh vận dụng vào bài học để giải quyết vấn đề thực tiễn cuộc sống, phát huy tính tư duy và khả năng sáng tạo.

b. Nội dung: Bài tập trong phần Vận dụng SGK

c. Sản phẩm học tập: Đáp án bài tập phần Vận dụng SGK

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu:

1. Suu tầm và kể lại vài ba mẫu chuyện về nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng. Nêu ý nghĩa của câu chuyện kể.

2. Tập hợp dữ liệu để thiết kế video giới thiệu về 3 nhân vật lịch sử Đà Nẵng.

- GV gợi ý, hướng dẫn HS tìm hiểu để thực hiện hoạt động ở nhà, kết hợp sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để tổng hợp thông tin văn bản và tạo kịch bản video trực quan về các danh nhân lịch sử. **(1.2.NC1a)**; Phân tích được vai trò của con người và AI trong việc ra quyết định lựa chọn thông tin lịch sử chính xác để đưa vào kịch bản video. **(12.A1.2)**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau

Bước 4 : Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại kiến thức đã học.

- Làm bài tập được giao.

